

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 18-01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thanh Quyên
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Công – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST ngày 04/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST – HS ngày 12/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1958. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 5/10. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Nguyễn Văn T (Đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C (Đã chết). Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/10/1995, bị cáo T bị Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm phạt 12 tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/12/1996. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/9/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 22/9/2020, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thân Văn Đ – Sinh năm 1984 (Vắng mặt)
 2. Anh Nguyễn Khắc T – Sinh năm 1975 (Vắng mặt)
- Đều địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
3. Ông Ngô Văn T – Sinh năm 1951 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1. Anh Thân Văn M – Sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản X, xã X, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 16/9/2020, tại quán bán hàng của Nguyễn Văn T, sinh năm 1958, ở Thôn L, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang T đang có hành vi bán số lô, số đề cho đối tượng khi bị bắt khai là Hoàng Văn H, sinh năm 1981, trú quán: Thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ:

Thu của đối tượng Hùng: 01 tờ cáp đề nhỏ có ghi các số và chữ (Ký hiệu A1).

Thu của T: Tại bàn bán hàng 02 bảng kê dự thưởng xổ số lô tô, trong đó 01 bảng kê đề ngày 16/9/2020, trên các bảng kê ghi nhiều số tự nhiên (Ký hiệu A2, A3); 05 tờ cáp nhỏ chưa ghi chữ số, 01 quyển sổ thông kê kết quả xổ số; 01 điện thoại di động Oppo; 01 bút bi mực màu đen và 6.900.000 đồng.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T. Kết quả khám xét thu giữ: Thu tại bàn kê ở quầy bán hàng 03 tờ cáp đề có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T được đánh số thứ tự từ 1 đến 3 (ký hiệu A4, A5, A6); 05 tờ vé xổ số, kiến thiết Bắc Giang và 01 bút mực màu đen.

Ngày 16/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra điện thoại Oppo thu giữ của T. Kết quả kiểm tra thu giữ được tại mục hình ảnh có 08 hình ảnh cáp đề con có ghi chữ, số lô, đề.

Ngày 18/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang có Quyết định trưng cầu giám định số 219 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết trên các cáp đề thu giữ ký hiệu A1 đến A6 có phải do Nguyễn Văn T viết ra hay không.

Ngày 21/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã có Kết luận giám định số 1335/KL-KTHS, kết luận: Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 là do Nguyễn Văn T viết ra. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A4, A5, A6 không phải do Nguyễn Văn T viết ra.

Đối với cặp đề đánh số 3 thu giữ khi khám xét khẩn cấp (ký hiệu A6) Nguyễn Văn T khai là của Thân Văn Đ, sinh năm 1984, ở Thôn L, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang mua số lô đề của T ngày 16/9/2020.

Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên có Quyết định trưng cầu giám định số 343 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết trên cặp đề thu giữ ký hiệu A6 có phải do Thân Văn Đ viết ra hay không?

Ngày 30/11/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã có Kết luận giám định số 1726/KL-KTHS, kết luận: Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 là do Thân Văn Đ viết ra.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận:

T làm đại lý bán xổ số cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Bắc Giang từ năm 2018. Hàng ngày T bán xổ số lô tô tại nhà mình ở thôn L, xã N, huyện Việt Yên. Do bán xổ số lô tô có lợi nhuận thấp nên T tự đứng ra làm chủ đề bán số lô, số đề cho người chơi để hưởng lợi. T đã chuẩn bị tờ bảng kê dự thưởng xổ số lô tô làm cặp đề tổng, cắt nhỏ các tờ giấy A4 ra làm cặp đề con trả người chơi và điện thoại Oppo để chụp lại các cặp đề con khi đưa cho khách để làm căn cứ thanh toán. Ngày 16/9/2020, T bắt đầu bán số lô, số đề cho người chơi và T thống nhất với người chơi về cách chơi lô, đề như sau:

- Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, hai cửa, bốn cửa): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là “*Đặc biệt*”; hai số cuối của giải nhất gọi là “*Nhất to*”; hai số cuối của giải nhì gọi là “*Hai cửa*”, đặt hai số cuối của cả giải đặc biệt, nhất và nhì 1 và nhì 2 gọi là “*Bốn cửa*”. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đã đặt cược, thua cược sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ hai chơi “*Lô*” là: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm người chơi phải bỏ ra đặt cược 23.000 đồng trên 01 điểm, nếu trúng, người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm nếu không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ ba chơi “*Xiên*” là: Người chơi đặt cược 2 cặp số; 3 cặp số để so với hai số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2; xiên 3). Nếu trúng 02 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 03 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 04 cặp số (xiên 4) thì người chơi được trả gấp 100 lần số tiền đặt cược nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ tư chơi ba càn: Người chơi đặt cược 03 số cuối của giải đặc biệt nếu trúng thì người chơi được trả gấp 400 lần số tiền đặt cược nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 16/12/2020, T đang ở nhà để bán số lô, số đề thì có một thanh niên khi bị bắt khai là Hoàng Văn H đến mua 120 điểm lô bằng số tiền 2.760.000đồng. T ghi các con số lô, số đề H mua vào cặp đề tổng đồng thời ghi vào mảnh giấy A4 (cấp nhỏ) đưa cho H làm căn cứ thanh toán. H trả tiền cho T xong thì Công an vào bắt quả tang thu của H tờ cặp đề con, thu của T tờ cặp đề tổng và số tiền 6.900.000đồng cùng toàn bộ vật chứng có liên quan. Ngoài ra trước khi bán số lô đề cho Hùng thì T còn bán số lô, số đề cho Thân Văn Đ, sinh năm 1984, Nguyễn Khắc T, sinh năm 1975 đều trú quán: Thôn L, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Ngô Văn T, sinh năm 1951, ở thôn Đ, xã M, huyện Việt Yên và nhiều người khác không quen biết. Trong đó T bán cho Đ 20 số đề bằng 210.000đồng, bán cho T 01 số đề bằng 50.000đồng, bán cho T 04 số đề bằng 200.000đồng. Tổng số tiền T bán số lô đề cho người chơi ngày 16/9/2020 là 6.350.000đồng (trong đó tiền bán số đề 2.325.000đồng, tiền bán số lô 175 điểm bằng 4.025.000đồng). Toàn bộ số tiền 6.350.000đồng bán lô, đề có được đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 10/QĐ - VKS ngày 31/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với số tiền 6.900.000 đồng bị thu giữ thì có 6.350.000 đồng là tiền bị cáo bán số lô, số đề còn 550.000 đồng là tiền của bị cáo không dùng vào việc ghi số lô, số đề nên bị cáo đề nghị được xin lại số tiền 550.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, HĐXX công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Do bị cáo thuộc đối tượng người cao tuổi nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 6.350.000 đồng thu giữ của bị cáo T.

-Tịch thu tiêu hủy: 02 bút mực màu đen và 01 quyển sổ nhãn hiệu Minh Châu.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 550.000 đồng.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, qua công bố lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/9/2020, tại quán bán hàng của

Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 ở Thôn L, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với người bị bắt quả tang khai tên Hoàng Văn H, sinh năm 1981, trú tại: thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và một số khách lạ, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền đánh bạc là **6.350.000** đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Bị cáo lợi dụng việc nhà nước quay kết quả xổ số để mua bán số lô, số đề kiếm lời. Do vậy, quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội cần phải bài trừ, đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, lừa đảo... và ảnh hưởng lớn đến hạnh phúc gia đình. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân: Năm 1996, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 12 tháng tù về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra năm 2019, bị cáo được công ty xổ số kiến thiết Bắc Giang tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác bán vé Xổ số kiến thiết năm 2018, được ban liên lạc - hội truyền thống sư đoàn 395 - Quân khu 3 tặng kỷ niệm chương vì có thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác biên giới phía Đông Bắc Tổ quốc; có bố mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng thời gian đã lâu (năm 1996), bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, vợ bị cáo hiện đang bị bệnh nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo thuộc đối tượng người cao tuổi nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Đối với các đối tượng Thân Văn Đ, Nguyễn Khắc T, Ngô Văn T tham gia đánh bạc với bị cáo T nhưng cả ba chưa có tiền án tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Thân Văn Đ, Nguyễn Khắc T, Ngô Văn T về hành vi đánh bạc theo Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với đối tượng mua số lô, số đề bị bắt quả tang khai là Hoàng Văn H khi đưa về Công an tỉnh Bắc Giang làm việc. Sau khi ghi lời khai, lợi dụng sơ hở nên đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo địa chỉ đối tượng khai, nhưng chưa xác định được người nào có họ tên và địa chỉ như đối tượng khai; đồng thời đối với những đối tượng khác mua số lô, số đề của T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với vợ, con của T không biết bị cáo đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 6.350.000 đồng do bị cáo ghi số lô, số đề mà có.

-Tịch thu tiêu hủy: 02 bút mực màu đen và 01 quyển sổ nhãn hiệu Minh Châu.

-Tra lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 550.000 đồng là tiền cá nhân bị cáo không phải do bán số lô, số đề mà có.

[11] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí HSST cho bị cáo vì thuộc đối tượng người cao tuổi và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền 6.350.000 đồng.

-Tịch thu tiêu hủy: 02 bút mực màu đen và 01 quyển sổ nhãn hiệu Minh Châu.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 550.000 đồng.

-Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên